

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

## NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN

### ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG\*

#### 1. Quan điểm về Đảng Cộng sản Việt Nam – sự đúc kết của một nhà tư tưởng lớn

Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Xét ở khía cạnh vị thế của Hồ Chí Minh trong việc nêu lên những quan điểm về ĐCS, chúng ta thấy nổi lên mấy điểm đáng chú ý sau đây:

*Một là, Hồ Chí Minh là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.* Bởi vì, Hồ Chí Minh là người cùng với các đồng

chí phái tả trong Đảng Xã hội Pháp đứng ra thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản năm 1920 (Section Française de L' Internationale Communiste, viết tắt là S.F.I.C.) – tức là ĐCS Pháp. Như vậy, Hồ Chí Minh trở thành người cộng sản trước khi có ĐCS ở đất nước mình 10 năm.

*Hai là, Hồ Chí Minh là một cán bộ của Quốc tế Cộng sản từ năm 1924 đến năm 1943, khi Quốc tế Cộng sản tuyên bố tự giải tán.*

*Ba là, Hồ Chí Minh là người sáng lập ĐCS Việt Nam đầu năm 1930.*



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại căn cứ địa Việt Bắc (1951)

*Bốn là, vì tất cả những chức trách và vai trò như trên, Hồ Chí Minh trở thành lãnh tụ của ĐCS Việt Nam, ngay cả trước khi Người được bầu làm Chủ tịch Đảng ở Đại hội II (2-1951).* Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo rèn luyện, lãnh đạo Đảng, chỉ rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng để Đảng làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân giành độc lập dân tộc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng xã hội mới, từng bước đưa nước nhà đi lên CNXH.

*Năm là, bản thân Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng lớn.* Hồ Chí Minh là nhà lý luận trong hành động và nhà hoạt động thực tiễn trên cơ sở chỉ dẫn của

\* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

một lý luận tiên phong đã được kiểm nghiệm trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Năm điểm trên đây làm thành một thể thống nhất để nói lên rằng, những quan điểm của Hồ Chí Minh về ĐCS Việt Nam là sự đúc kết từ một nhà tư tưởng lớn và có vai trò cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hệ thống các nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh.

## 2. Những sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh trong quan điểm về Đảng

Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về ĐCS Việt Nam có nhiều, nhưng nổi bật nhất là trên một số quan điểm sau đây:

### *a. Quy luật ra đời và phát triển của ĐCS Việt Nam*

V.I.Lênin cho rằng, sự ra đời của một ĐCS là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa cộng sản khoa học với phong trào công nhân. ĐCS ra đời ở những nơi phong trào công nhân phát triển, nhất là nơi mà công nhân đại công nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong xã hội. Hồ Chí Minh đã xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, nơi có số lượng công nhân rất ít, phong trào yêu nước phát triển mạnh, đồng thời nắm chắc được quy luật vận động của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Hồ Chí Minh cho rằng: sự ra đời của ĐCS là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, bởi vì:

*- Chủ nghĩa yêu nước vốn là giá trị văn hoá truyền thống trường tồn của dân tộc Việt Nam. Phong trào yêu nước đã trở thành dòng văn hoá chủ lưu của cộng đồng người Việt Nam. Không chỉ là tinh thần yêu nước, lòng yêu nước, tư tưởng yêu nước mà là cái có giá trị văn hoá bền vững hơn, đó là chủ nghĩa yêu nước.*

*- Phong trào yêu nước và phong trào công nhân kết hợp được ngay từ đầu, tuyệt nhiên không có sự bài xích nhau, như một số phong trào yêu nước, phong trào công nhân ở châu Âu. Lý giải một cách hợp lý nhất cho điều này là giữa hai*

phong trào này có điểm chung: độc lập, tự do cho dân tộc. Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng, chỉ có giải phóng được giai cấp thì mới giải phóng được dân tộc. Điều đó đúng. Nhưng, ở Việt Nam, với một nước thuộc địa, khi vấn đề dân tộc nổi lên trên hết và trước hết thì cái về đó của chủ nghĩa Mác – Lênin được Hồ Chí Minh đổi lại cho phù hợp hơn. Bàn đến đấu tranh giai cấp, Hồ Chí Minh cho rằng: “cuộc đấu tranh giai cấp (ở Việt Nam – TG chú giải) không diễn ra giống như ở phương Tây”<sup>1</sup>. Ngay từ năm 1924, trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* viết tại Mátxcova bằng tiếng Pháp, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”<sup>2</sup>. Rồi Hồ Chí Minh lại cho rằng, phương hướng chung là “Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản... Một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời”<sup>3</sup>. Hiện nay, có một số người bàn khoăn việc đề cao tính dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Những đoạn trích dẫn trên đây không thể cho là dân tộc cực đoan, mà là dân tộc chân chính, như Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản”, và Người dự đoán rằng, “bằng việc làm này (tức là bằng việc “quấy rối chủ nghĩa đế quốc Pháp”<sup>4</sup> – TG chú dẫn), Quốc tế Cộng sản sẽ được lợi trực tiếp”<sup>5</sup>.

Trong một xã hội thuộc địa như Việt Nam, tất cả mọi giai cấp, tầng lớp, trừ tư sản mại bản và đại địa chủ, còn tất thảy đều có mâu thuẫn với ách áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc. Nhiều người gọi đó là *mâu thuẫn cơ bản* giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với bọn đế quốc, tay sai. Trong thực tế, những phong trào đấu tranh của công nhân đã kết hợp được rất nhuần nhuyễn với phong trào yêu nước, và có lúc không phân biệt được thật rạch ròi đấu tranh dân tộc với đấu tranh giai cấp. Nhiều phong trào yêu nước lúc đầu diễn ra theo xu hướng dân chủ tư sản, nhưng qua thực tế được sự tác động của chủ

nghĩa Mác – Lênin, đã dần dần ngã theo xu hướng cộng sản, rõ nhất là từ năm 1925 trở đi với sự ra đời của hàng loạt tổ chức yêu nước, trong đó nổi rõ nhất là tổ chức Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên (do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh lập ra). Đấu tranh giai cấp quyết liệt với đấu tranh dân tộc. Thật khó mà tách bạch mục tiêu cơ bản giữa các phong trào đó, tuy lực lượng, phương thức, khẩu hiệu đấu tranh có khác nhau, nhưng mục tiêu quyết không có gì khác: giành độc lập, tự do cho dân tộc.

- Ở Việt Nam, đề cập phong trào yêu nước, phải kể đến phong trào của nông dân. Nhiều người đánh giá nông dân có hai mặt: mặt cách mạng (tích cực) và mặt tư hữu (không tích cực). Còn ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng nông dân cùng với công nhân làm thành đội quân chủ lực của cách mạng. Trong một nước nông nghiệp, con đường hình thành người công nhân Việt Nam, gốc gác của người công nhân Việt Nam lại trực tiếp từ người nông dân mà ra. Vì thế, việc hình thành khối liên minh công-nông trong cách mạng Việt Nam không khó như ở phương Tây. Bằng chứng là các cao trào cách mạng từ khi thành lập ĐCS Việt Nam trở đi, đều ghi đậm dấu ấn khối đoàn kết liên minh công-nông, ngay cả trận “ra quân” đầu tiên do ĐCS lãnh đạo là cao trào 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ – Tĩnh.

- Nói đến phong trào yêu nước Việt Nam phải nói đến phong trào của trí thức. Phong trào yêu nước của trí thức đã ghi đậm dấu ấn trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Chính tầng lớp trí thức chứ không phải ai khác, tuy số lượng không nhiều so với tổng số dân cư ở một nước thuộc địa, nhưng lại là những “ngòi nổ” cho các phong trào yêu nước. Trong những năm 20 của thế kỷ XX, những trí thức Việt Nam nhạy cảm với thời cuộc, nặng lòng với non sông, đứng ra tổ chức hoặc đi theo những tổ chức yêu nước rộ lên một thời trước khi ĐCS hình thành.

Những người lãnh đạo các tổ chức yêu nước đó không ai khác là những giáo viên, học sinh con nhà giàu... bỏ học giữa chừng để đi theo tiếng gọi của hồn thiêng sông núi.

Với đặc tính của mình, họ có điều kiện và nhanh nhạy đón nhận những “luồng gió mới”, những trào lưu tư tưởng tư sản và vô sản qua các sách báo và qua môi trường học đường. Sức hấp dẫn của những luồng tư tưởng ấy đã thôi thúc họ, người thì xuất dương, người thì đi tìm minh chủ, người thì kết nối bạn bè đứng ra tổ chức riêng một nhóm, lúc đầu còn nhỏ bé, sau lớn dần lên. Rồi mục tiêu, khẩu hiệu, phương pháp, tôn chỉ... phải thay đi đổi lại mấy lần. Những năm 20 của thế kỷ XX, rất nhiều các tổ chức yêu nước được hình thành, mà lãnh đạo của các tổ chức đó là những trí thức, tiểu tư sản, trong đó có cả con những nhà tư sản, địa chủ có tiếng.

Phong trào yêu nước của tầng lớp trí thức có dịp hoà nhập với phong trào công nhân và các phong trào yêu nước của các tầng lớp khác. Thậm chí, có tổ chức, bộ phận còn đề ra và tích cực thực hiện chủ trương “vô sản hoá” bằng cách cử những hội viên của mình đi vào phong trào công nhân trực tiếp làm công nhân để vừa thấu hiểu tình cảnh của người lao động, vừa rèn luyện bản thân, lại vừa tuyên truyền được mục tiêu, chỉ hướng hành động của tổ chức mình. Trong hàng ngũ những người trí thức tham gia các tổ chức yêu nước, theo đà phát triển, tất yếu có sự phân hoá. Số đông trong họ ngã dần theo xu hướng cộng sản vào cuối những năm 20. Và, những trí thức đầy bầu nhiệt huyết yêu nước đó lại trở thành trụ cột trong các tổ chức cộng sản để rồi đến đầu năm 1930 hợp nhất lại thành tổ chức cộng sản duy nhất: ĐCS Việt Nam.

Một vấn đề nữa: chúng ta thường hay nói phát kiến của Hồ Chí Minh về quy luật ra đời của ĐCS Việt Nam. Nhưng, chúng tôi muốn thêm: không những là quy luật ra đời mà còn là quy luật phát

triển của ĐCS Việt Nam nữa. Chính việc đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân đã làm cơ sở cho tư tưởng chiến lược của ĐCS Việt Nam trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Như vậy, ngay từ khi mới ra đời, ĐCS Việt Nam đã được trang bị bằng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh quyết định mở Hội nghị thành lập ĐCS Việt Nam và soạn thảo các văn kiện của Hội nghị - và sau này được coi là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng. Các văn kiện đó tuy rất vắn tắt, nhưng hội đủ những vấn đề cốt yếu nhất của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của một đảng theo chủ nghĩa Mác – Lênin. Và, nhìn nhận cả quá trình hoạt động của Hồ Chí Minh kể từ khi ra đi tìm đường cứu nước và đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn với mốc Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tua (12-1920) – con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản, theo chủ nghĩa Mác – Lênin; cả quá trình Hồ Chí Minh truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của ĐCS Việt Nam; cả hoạt động của Người khi trực tiếp đứng ra chủ trì thống nhất các tổ chức cộng sản để cho ra đời một ĐCS Việt Nam duy nhất, đưa giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị và nắm chắc vai trò lãnh đạo cách mạng; cả quá trình lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, kể cả giai đoạn Đảng cầm quyền, thì tư tưởng Hồ Chí Minh *rất xứng đáng được trở thành một yếu tố không thể tách rời (yếu tố thứ tư) trong một tổ hợp các yếu tố cho sự ra đời và phát triển của ĐCS Việt Nam.*

Hiện theo cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, chúng ta có thể trình bày điều trên đây như sau: *Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước, tư tưởng Hồ Chí Minh kết*

*hợp với nhau là quy luật hình thành và phát triển của ĐCS Việt Nam.*

*b. Đảng là đạo đức, là văn minh*

Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là nền tảng của người cộng sản. Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện cho toàn Đảng về đạo đức cộng sản. Đó là một nhân tố cực kỳ quan trọng để tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, là yếu tố vững bền tạo nên truyền thống của Đảng ta. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức đã bao hàm cả các yếu tố về năng lực, phẩm chất của người cán bộ, đảng viên.

Một trong những biểu hiện rõ nhất của Hồ Chí Minh về rèn luyện ĐCS Việt Nam để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh là Người “rèn” đạo đức cán bộ, đảng viên trong thực tế.

Hồ Chí Minh coi trung với nước, hiếu với dân là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất của đạo đức cách mạng và là một yếu tố cơ bản của nhân cách người cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trung với nước là đảm xả thân vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, biết rằng đi làm cách mạng thì có lúc có thể phải bị tù đày, bị lên máy chém. Trong hòa bình xây dựng, những điều kiện ấy không còn, nhưng những thử thách không kém phần nghiêm ngặt vẫn còn đó đối với những cán bộ, đảng viên. Có không ít người không chết bởi mũi tên hòn đạn trong những cuộc chiến đấu khốc liệt để bảo vệ Tổ quốc, nhưng trong hòa bình xây dựng lại bị “chết” bởi những viên đạn bọc đường, sa vào tham nhũng, lãng phí, quan liêu - những căn bệnh mà Hồ Chí Minh coi là “giặc nội xâm”, thử giặc ở trong lòng, nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, trung với nước là phải đặt quyền lợi của Tổ quốc, của Đảng lên trên hết, trước hết. Người cán bộ, đảng viên là người giữ trọng trách trong bộ máy của hệ thống chính trị

càng cần có đức tính hy sinh cho lợi ích của Đảng, của Tổ quốc. Hồ Chí Minh cho rằng, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ XHCN và cộng sản chủ nghĩa. Những cán bộ, đảng viên cũng như bao con người khác, cũng có những nhu cầu chính đáng về cuộc sống vật chất và tinh thần, nhưng có khác là ở chỗ khi cần, sẵn sàng hy sinh quyền lợi của cá nhân mình, của gia đình mình cho lợi ích tối thượng của Đảng, của Tổ quốc.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên càng phải gần dân, hiểu dân, vì dân, thực hiện đúng quan điểm của Hồ Chí Minh: Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là công bộc của dân, "trâu ngựa" của dân, vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Sức mạnh của Đảng, của cả hệ thống chính trị; trí tuệ và xung lực của người cán bộ, đảng viên là lấy từ nơi dân, cho nên dân luôn luôn là gốc của cách mạng. Quan điểm của Hồ Chí Minh là việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố làm; việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố tránh; phải làm cho dân giác ngộ; chứ có "vác mặt quan cách mạng" để "đè đầu cuỡi cổ nhân dân"; đừng có tưởng cứ "dán lên trán hai chữ cộng sản" là dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục mà phải thực sự yêu dân, kính dân. Tư cách của ĐCS Việt Nam còn biểu hiện ở đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

#### *c. Về bản chất giai cấp và cơ sở xã hội của Đảng*

Hồ Chí Minh hiểu rõ lý luận Mác – Lênin, cho rằng bản chất giai cấp của ĐCS Việt Nam là bản chất giai cấp công nhân. Đây là vấn đề mấu chốt trong quan niệm về bản chất giai cấp và cơ sở xã hội của Đảng ở Hồ Chí Minh. Người khẳng định, ĐCS Việt Nam không chỉ là Đảng của giai cấp công nhân mà đồng thời còn là của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Quá nhấn mạnh và tuyệt đối

hoá Đảng "của dân tộc" thì sẽ làm méo mó vấn đề bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Mặt khác, không thấy yếu tố nhân dân, yếu tố dân tộc thì cũng không đúng với quan niệm của Hồ Chí Minh về cơ sở xã hội của Đảng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của ĐCS Việt Nam, Người rất coi trọng cơ sở "nhân dân lao động" và "toàn dân tộc". Ở Hồ Chí Minh, có sự kết hợp khéo léo và tùy từng lúc, từng nơi mà nhấn mạnh mặt này hay mặt khác. Trong biên độ tập hợp lực lượng cách mạng rất rộng rãi của Hồ Chí Minh, có cái lõi, cái nền rất chắc là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là ĐCS Việt Nam.

#### *d. Về tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền*

Hồ Chí Minh đã vận dụng những tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về ĐCS vào công cuộc xây dựng ĐCS Việt Nam trong thời kỳ mới, khi chính quyền về tay nhân dân, nhân dân giữ vai trò làm chủ đất nước. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về tư cách của một đảng cầm quyền thể hiện trên những điểm lớn nhất sau đây:

*Một là*, vai trò lãnh đạo xã hội một cách toàn diện, một cách cụ thể của ĐCS Việt Nam. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh tới việc ĐCS Việt Nam phải quan tâm đến cả những việc cụ thể nhất của đời sống xã hội. Điều này có ý nghĩa thời sự hiện nay khi một số người đề cập đến phương thức lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, đưa ra những ý kiến không xác đáng rằng, Đảng nên lãnh đạo chủ yếu bằng đường lối, chủ trương còn cụ thể thì do Nhà nước quản lý.

*Hai là*, Hồ Chí Minh luôn luôn xác định trách nhiệm của Đảng cầm quyền đối với dân, đánh giá cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Người hay nêu lên những mặt trái, hay là những căn bệnh làm tổn hại đến tư cách của Đảng cầm quyền - Đảng đã có chính quyền, cán bộ, đảng

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA X)

(Tiếp theo trang 4)

viên có quyền lực trong tay, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Người nói và viết khá nhiều, khá đậm nét nhắc nhở cán bộ, đảng viên về mặt đó. Bản thân Hồ Chí Minh cũng tự xác định việc làm Chủ tịch nước của mình giống như một người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận, bao giờ nhân dân cho lui thì Người sẵn sàng lui. Chính vì thế mà Hồ Chí Minh nêu lên trách nhiệm của Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Đảng cầm quyền là Đảng được nhân dân giao cho trách nhiệm lãnh đạo toàn xã hội để bảo đảm quyền lợi cho dân.

Ba là, lực lượng cán bộ, đảng viên luôn luôn trong sạch vững mạnh. Đây là yêu cầu chung cho tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, kể cả trước khi có chính quyền và sau cả khi có chính quyền cách mạng. Nhưng điều đáng chú ý ở đây là Hồ Chí Minh quan niệm cuộc cách mạng XHCN là một cuộc chiến đấu không lờ chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng, do đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn Đảng cầm quyền càng phải vững mạnh. Hai mặt cơ bản là đức và tài vẫn là điều mà Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh để rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người nghiêm khắc chỉ ra việc phải chống chủ nghĩa cá nhân, căn bệnh gốc sinh ra nhiều căn bệnh khác làm tổn hại đến sức chiến đấu của Đảng, phải ra sức học tập vì “ngày nay lãnh đạo không thể chung chung được nữa”. Người nhấn mạnh đến “tính đảng” của cán bộ, đảng viên, không cậy thế, cậy quyền ở những chức vụ cao để “phớt lờ” tổ chức. Đặc biệt, Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề đạo đức công dân, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo nhân dân chấp hành các quy định của luật pháp.

1, 2, 3, 4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.1, tr. 464, 466, 467, 467, 467.

cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; thực hiện mạnh mẽ các biện pháp tạo việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục tăng đầu tư ngân sách Nhà nước và đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, thực hành tiết kiệm; tăng cường hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng công tác thông tin, tư tưởng; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện tốt Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2008, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2008 và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2009, tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng.